TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **155** /2020/HNGĐ-ST Ngày: 22 - 10 - 2020 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nguyệt

2. Bà Trần Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2020/TLST - HNGĐ ngày 05/8/2020 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh Ph, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2020 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh Ph xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 17/7/2012 tại UBND xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm, đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph chơi bời, cá cược bóng đá, bài bạc, không lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân

tích khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ tháng 01/2019 đến nay. Từ khi sống ly thân hai bên không quan T gì đến nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì. Chị xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn gì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung là Phạm Huỳnh QA, sinh ngày 05/02/2013. Hiện nay, cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh Ph và bà nội. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con. Yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/8/2020 và quá trình giải quyết, xét xử, bị đơn anh Phạm Minh Ph trình bày: Về quá trình kết hôn, anh Ph công nhận ý kiến trình bày của chị T là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Chị T có quan hệ với người đàn ông khác. Lý do chị T trình bày trong đơn là anh chơi bời, bài bạc là không đúng. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng và hai bên gia đình đã dàn xếp nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Từ khi ly thân, vợ chồng không quan T đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị T làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Huỳnh QA, sinh ngày 05/02/2013. Hiện nay, con khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh Ph và bà nội. Khi vợ chồng ly thân, chị T không chu cấp nuôi con, không có trách nhiệm với con. Vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Ph vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Các đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo

điều 70,71,72 Bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật TTDS đề nghị HĐXX: Xử cho chị T được ly hôn anh Ph; Về con chung: Giao Phạm Huỳnh QA, sinh ngày 05/02/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Anh Ph có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của các con hai bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị T và anh Ph là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Tại phiên tòa anh Ph vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Ph là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chị T có biểu hiện ngoại tình, anh Ph có biểu hiện chơi bời cờ bạc. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị T và anh Ph sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan T đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Ph đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị T xin ly hôn, về phía anh Ph cũng xác định tình

cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị T và anh Ph có 01 con chung là Phạm Huỳnh QA, sinh ngày 05/02/2013. Chị T và anh Ph đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu QA. HĐXX xét thấy:

Là bố là mẹ ai cũng có quyền được nuôi con, đó là yêu cầu chính đáng được pháp luật ghi nhận. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cũng phải xem xét, cân nhắc đến nhiều yếu tố, miễn sao đảm bảo cho con trẻ có được cuộc sống ổn định, lành mạnh, đủ điều kiện để con trẻ được phát triển đầy đủ về thể chất cũng như T sinh lý trẻ thơ.

HĐXX xét thấy: Trong quá trình giải quyết anh Ph xin nuôi con, với lý do trước đây cháu QA ở với ông bà nội và anh Ph. Thực tế khi sống ly thân chị T muốn mang con đi theo nhưng anh Ph không cho. Hiện tại từ khi hòa giải lần thứ nhất về anh Ph bỏ đi miền Nam, không quan T chăm sóc nuôi dưỡng cháu QA. Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ hai với mong muốn hòa giải thành việc nuôi con nhưng anh Ph không đến tham dự phiên hòa giải. Tòa án tiến hành mở phiên tòa hai lần anh Ph đã biết ngày xét xử nhưng không đến tham dự phiên tòa. Điều đó chứng tỏ anh Ph không tha thiết muốn nuôi con, thực tế trước đây anh Ph đi làm ăn trong Nam ít khi về nhà, cháu QA ở với ông bà nội và chị T thường xuyên đến chăm sóc. Xét điều kiện nuôi con của hai bên thì thấy chị T làm công nhân, thu nhập ổn định nên có điều kiện nuôi con hơn. Để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ khi ly hôn và quyền lợi của con trẻ, đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu QA nên giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh QA là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu anh Ph cấp dưỡng 1.000.000đ/1 tháng là hợp lý nên được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu QA đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản và công nợ chung: Chị T và anh Ph trình bầy vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị T khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn. Anh Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Minh Ph.

Về con chung: Chị T và anh Ph có 01 con chung. Giao cháu Phạm Huỳnh QA, sinh ngày 05/02/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu QA đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà chị T đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003735 ngày 03/8/2020. Chấp nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ph phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí cấp dưỡng.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị T trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh Ph vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã QL, huyện Yên Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng